**Trường THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**

**Tổ: Toán GV: Nguyễn Văn Đức**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tên bài dạy**

**ÔN TẬP CHƯƠNG I**

**Thời lượng: 1 tiết- tuần 8**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:**

- Nắm được các kiến thức cơ bản về căn bậc hai (Căn bậc hai số học của số a không âm, căn thức bậc hai và hằng đẳng thức , liện hệ giữa phép nhân và phép khai phương, phép chia và phép khai phương, đưa thừa số ra ngoài dấu căn, đưa thừa số vào trong dấu căn )

- Biết tổng hợp các kĩ năng đã có về tính toán, biến đổi biểu thức số và biểu thức chữ có chứa căn bậc hai.

**2. Năng lực**

- *Năng lực chung*: Đọc và tìm hiểu sgk về nội dung bài học, hợp tác, giao tiếp thảo luận nhóm hiệu quả, sử dụng ngôn ngữ toán học chính xác.

- *Năng lực chuyên biệt*: Vận dụng thành thạo các kiến thức căn bản về căn bậc hai, căn bậc ba để làm bài tập cụ thể.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức, tập trung, tự giác, tích cực trong nhiệm vụ được phân công

- Hợp tác, giúp đỡ bạn cùng hoàn thành nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Kế hoach dạy học, máy tính, ti vi,

**2. Học sinh:** Xem trước bài, thực hiện các hướng dẫn của tiết học trước

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để trả lời các câu hỏi sgk

**b) Nội dung:** Trả lời các câu hỏi của phần ôn tập chương 1.

**c) Sản phẩm:** Tái hiện lại một số nội dung kiến thức mà học sinh đã học

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ**  ? Điều kiện để x là căn bậc hai số học của một số a không âm là gì?, Cho ví dụ.  ? Hãy chứng minh với mọi số a  ? Biểu thức A phải thoả mãn điều kiện gì để xác định ?  ?Phát biểu định lý về mối liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương. Cho ví dụ  ? Phát biểu định lý về mối liên hệ giữa phép chia và phép khai phương. Cho ví dụ  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi.  GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS đứng tại chỗ trả lời, GV treo bảng phụ, uốn nắn, chốt lại  **\* Kết luận, nhận định**  *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS*  *GV chốt lại kiến thức* | **I) Lý thuyết:**  1/  2/ (với A ≥ 0 và B ≥ 0)  3/ (với A ≥ 0 và B > 0)  4/ (với B ≥ 0)  5/ (với A ≥ 0 và B ≥ 0)  (với A < 0 và B ≥ 0)  6/ (với AB ≥ 0 và B ≠ 0)  7/ (với B > 0)  8/ (với A ≥ 0 và A ≠ B2)  9/  (với A ≥ 0 , B ≥ 0 Và A ≠ B) |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** Hs áp dụng được các kiến thức vừa học để giải một số bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** Bài 70,71,72,73, 76/SGK

**c) Sản phẩm:** Kết quả hoạt động của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ**  - HS làm bài tập 70a, d / 40 SGK trong phiếu học tập,  - HS tiếp tục thực hiện cá nhân làm bài tập 71a, d; 72a, c; 73a trang 40 SGK.  - HS hoạt động nhóm làm bài tập 76 a/ 41  - HS hoạt động nhóm làm bài tập 74 a/ 40  **\* Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS: Trả lời các câu hỏi của GV  + GV: Theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận:**  + HS lên bảng làm bài tập  + Các HS khác nhận xét, bổ sung cho nhau.  **\*Kết luận, nhận định:** Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS  GV chốt lại kiến thức. | **Bài 70/** Tìm giá trị các biểu thức sau bằng cách biến đổi, rút gọn thích hợp: (sgk)  a/ = = =  d) =  = 9.4.= 36 = 36.36 = 1296  **Bài 71/** Rút gọn các biểu thức sau:  a/ -  == 4 – 3.2 + 2 - = - 2  d/ + -= 2. + 3. - 5 = 1 +  **Bài 72/** Phân tích thành nhân tử.  (với x, y, a, b không âm và a ≥ b)  a/ xy - y + - 1 = y ( - 1) + - 1  = ( - 1)(y + 1), với x ≥ 0.  c/ + = +  = (1 + ), với a ≥ b > 0.  Bài 73/ (sgk)  a/ - = 3 - = 3 - ,  thay a = - 9 được: 3 - = 3.3 – 15 = - 6  **Bài 76.**  a/ Rút gọn Q.  Q = -  = - = -  = - = = = ,  b/ Thay a = 3b vào Q, ta có:  Q = = = =  **Bài 74**  a/ = 3 ⇔ = 3  ⇔ 2x – 1 = 3 hoặc 2x – 1 = - 3  ⇔ x = 2 hoặc x = - 1. |

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ôn tập lại toàn bộ kiến thức chương 1
* Hoàn thành các bài tập còn lại của phần ôn tập chương 1.